

CHÍNH PHỦ
Số: 81/2007/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 về tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước.

2. Nghị định này áp dụng đối với:

- Tổ chức chuyên môn về bảo vệ môi trường của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ);
- Tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và cơ quan thực thi pháp luật chuyên ngành (sau đây gọi chung là Cục, Tổng cục) thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tổ chức chuyên môn về bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi chung là tổ chức chuyên môn về bảo vệ môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

d) Bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là tổ chức chuyên môn về bảo vệ môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện);

đ) Công chức Địa chính - Xây dựng xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là công chức Địa chính - Xây dựng cấp xã);

e) Tổ chức chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường tại Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và Ban Quản lý có tên gọi khác (sau đây gọi chung là Ban Quản lý khu kinh tế);

g) Tổ chức chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường tại các công ty, tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước (sau đây gọi chung là doanh nghiệp nhà nước).

3. Các đối tượng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm:

a) Tổ chức tư vấn, phối hợp liên ngành có trách nhiệm liên quan đến công tác bảo vệ môi trường;

b) Đơn vị sự nghiệp (trừ những đơn vị sự nghiệp nhà nước phục vụ quản lý nhà nước trực thuộc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này);

c) Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; Quỹ Bảo vệ môi trường của Bộ, ngành, địa phương;

d) Doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ bảo vệ môi trường;

đ) Tổ chức phi Chính phủ, tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư thực hiện các dịch vụ giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường được quy định tại Điều 116 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 2. Nguyên tắc thành lập và tổ chức hoạt động của tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường

1. Tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường được thành lập và hoạt động phù hợp với yêu cầu tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực; bảo đảm lồng ghép việc thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường vào các chương trình, kế hoạch và hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực.

2. Việc thành lập đơn vị chuyên trách hoặc phân công đầu mối làm công tác bảo vệ môi trường phải căn cứ vào tính chất, phạm vi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước hoặc thực hiện pháp luật bảo vệ về môi trường trong các ngành, lĩnh vực hoặc địa bàn cụ thể theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
3. Sử dụng linh hoạt và tạo điều kiện tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các chuyên ngành khoa học và công nghệ liên quan đến môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp vào làm công tác bảo vệ môi trường.
4. Phối hợp có hiệu quả giữa cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường với các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân trong việc giám sát, thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong ngành, lĩnh vực, địa bàn và trong việc huy động rộng rãi các nguồn lực kinh tế - xã hội trong nước và tài trợ của nước ngoài, các tổ chức quốc tế để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.
5. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ môi trường và việc ký, thực hiện hợp đồng lao động bảo vệ môi trường phải tuân theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II

TỔ CHỨC, BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC Ở TRUNG ƯƠNG

Điều 3. Tổ chức chuyên môn về bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường, của các Bộ, ngành ở Trung ương

1. Việc tổ chức các cơ quan, đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2. Thành lập Vụ Môi trường tại các Bộ: Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Xây dựng, Giao thông vận tải, Thủy sản để giúp Bộ trưởng các Bộ nêu trên trong việc tham mưu, trình Bộ trưởng ban hành và tổ chức thực hiện các văn

bản pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường trong ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác hiện có Vụ Khoa học và Công nghệ: đổi tên Vụ Khoa học và Công nghệ thành Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để tham mưu, trình các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan nêu trên ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường trong ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

Bộ, cơ quan ngang Bộ có thể thành lập các đơn vị sự nghiệp phục vụ công tác quản lý về bảo vệ môi trường như: Trung tâm quan trắc môi trường trong lĩnh vực, chuyên ngành và Trung tâm thông tin chuyên ngành có nhiệm vụ xử lý và cung cấp thông tin về quản lý môi trường thuộc lĩnh vực, chuyên ngành quản lý.

3. Bộ Công an có lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm môi trường để điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Tổ chức và hoạt động lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm môi trường do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

Điều 4. Tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường của Cục, Tổng cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Căn cứ yêu cầu, khối lượng nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, thành lập Phòng (Ban) chuyên môn làm nhiệm vụ tham mưu, giúp Cục trưởng, Tổng Cục trưởng về bảo vệ môi trường khi có đủ điều kiện sau đây:

a) Chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành của Cục, Tổng cục liên quan trực tiếp đến công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hoặc trong hoạt động sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt nơi công cộng hoặc trong tổ chức lực lượng đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Trong cơ cấu tổ chức của Cục, Tổng cục có nhiều phòng, ban, đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ có trách nhiệm liên quan đến công tác bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành của Cục, Tổng cục;

c) Có Chi cục (hoặc Cục trực thuộc Tổng cục) tổ chức theo ngành dọc và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục, Tổng cục đặt tại nhiều địa phương (từ 3 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên).

2. Đối với Cục, Tổng cục có trách nhiệm liên quan đến bảo vệ môi trường thuộc chức năng quản lý nhà nước của Cục, Tổng cục nhưng chưa đủ điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này thì có bộ phận hoặc cán bộ, công chức chuyên trách hoặc bán chuyên trách làm đầu mối chuyên môn giúp Cục trưởng, Tổng cục trưởng về bảo vệ môi trường.

3. Cục, Tổng cục quy định tại khoản 1 Điều này có thể có các đơn vị sự nghiệp phục vụ công tác quản lý về bảo vệ môi trường thuộc Cục, Tổng cục, bao gồm:

- a) Trung tâm quan trắc môi trường trong lĩnh vực, chuyên ngành;
- b) Trung tâm thông tin chuyên ngành có nhiệm vụ xử lý và cung cấp thông tin về quản lý môi trường thuộc chuyên ngành.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức chuyên môn về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước ở Trung ương

1. Tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hoặc Cục trưởng, Tổng cục trưởng (sau đây gọi chung là Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp) xây dựng, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường trong phạm vi chức năng hoặc lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động của ngành, lĩnh vực hoặc cơ quan, đơn vị; tham gia thẩm định các báo cáo tổng hợp điều tra, đánh giá và chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên thuộc phạm vi quản lý.

2. Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố áp dụng và điều chỉnh tiêu chuẩn môi trường, chất lượng môi trường và chất thải môi trường phù hợp với đặc thù của hoạt động ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước và sức chịu tải của môi trường; kiến nghị các biện pháp áp dụng có hiệu quả các tiêu chuẩn môi trường trong lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định của pháp luật.